TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC X- VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 20-8-2025
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12- VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Mỹ Chấm**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Tuấn Trung**;

Ông **Lê Văn Bài.**

Thư ký phiên tòa*:* Ông **Đặng Văn Thi-**Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực X- Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Ngày 20 tháng 8 năm 2025, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Khu vực X- Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2025/TLST-HNGĐ, ngày 04-8-2025, về việc "*Tranh chấp ly hôn";* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 08-8-2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh N, sinh ngày 03/8/2001; Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, tỉnh Vĩnh Long (Có đơn xin vắng mặt);

Bị đơn: Anh HSU, LIN-K, sinh ngày 12/3/1998; Quốc tịch: Đài Loan; Địa chỉ: số 02, hẻm T1, khóm 001, thôn M, làng T2, huyện N, Đài Loan (Có đơn xin vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 24-7-2025, trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh N trình bày:

Ngày 12/3/2025, chị kết hôn với anh HSU, LIN-K có đăng ký kết tại Ủy ban nhân dân huyện T3, tỉnh Trà Vinh, trong quá trình sống chung chị với anh HSU, LIN-K không có con chung.

Tài sản chung: Không có;

Về nợ chung: Không có.

Nguyên nhân xin ly hôn: Vợ chồng sống chung với nhau không hợp, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, sống chung không hạnh

phúc, tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị làm đơn yêu cầu được ly hôn.

Chị Nguyễn Thị Thanh N yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về hôn nhân: Cho chị được ly hôn với anh HSU, LIN-K.

Về con chung: Không có nên không yêu cầu;

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu;

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu.

Ý kiến trình bày của anh HSU, LIN-K: Ngày 12/3/2025, anh xác lập quan hệ hôn nhân với chị Nguyễn Thị Thanh N, sinh ngày 03/8/2001, quốc tịch: Việt Nam, được Ủy ban nhân dân huyện T3, tỉnh Trà Vinh cấp giấy chứng nhận kết hôn cho anh với chị N, do cá tính anh với chị N không hợp. không thể chung sống với nhau, anh đồng ý ly hôn với chị N và xin giải quyết vắng mặt.

Về con chung: Không có nên không yêu cầu;

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu;

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, bị đơn cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ gồm: Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); CCCD (photo); Chứng nhận hợp pháp hóa lãnh sự; Bị đơn cung cấp giấy đồng ý ly hôn, đơn xin vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tranh chấp giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh N và anh HSU, LIN-K là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Chị Nguyễn Thị Thanh N có đơn xin ly hôn anh HSU, LIN-K. Anh HSU, LIN-K có quốc tịch Đài Loan hiện tại đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân Khu vực X- Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 470 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Thanh N với anh HSU, LIN-K kết hôn vào ngày 12/3/2025 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện T3, tỉnh Trà Vinh theo đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân của chị Nguyễn Thị Thanh N với anh HSU, LIN-K là hợp pháp. Quá trình sống chung chị Nguyễn Thị Thanh N với anh HSU, LIN-K đều xác định tình trạng hôn nhân không hợp, không tìm được tiếng nói chung làm cho cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, chị Nguyễn Thị Thanh N với anh HSU, LIN-K đều xác định vợ chồng không hàn gắn, đoàn tụ được thống nhất thuận tình ly hôn, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014 công

nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh N với anh HSU, LIN-K.

[3] *Về con chung:* Chị Nguyễn Thị Thanh N với anh HSU, LIN-K thống nhất khai không có, không yêu cầu giải quyết.

[4] *Về tài sản chung:* Chị Nguyễn Thị Thanh N với anh HSU, LIN-K thống nhất khai không có, không yêu cầu giải quyết;

[5] *Về nợ chung:* Chị Nguyễn Thị Thanh N với anh HSU, LIN-K thống nhất khai không có, không yêu cầu giải quyết.

[6] *Về án phí hôn nhân*: Buộc chị Nguyễn Thị Thanh N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 1, Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 207, 228, 238, 266, 271, 273, 469 và Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh N.

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh N với anh HSU, LIN-K.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh N với anh HSU, LIN-K thống nhất khai không có, nên không yêu cầu giải quyết;

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thanh N với anh HSU, LIN-K thống nhất khai không có, nên không yêu cầu giải quyết;

4. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thanh N với anh HSU, LIN-K thống nhất khai không có, nên không yêu cầu giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân: Buộc chị Nguyễn Thị Thanh N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001408, ngày 04-8-2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Chị Nguyễn Thị Thanh N đã nộp đủ án phí. Anh HSU, LIN-K không phải chịu án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh N có đơn xin vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Bị đơn anh HSU, LIN-K có đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND KVX- Vĩnh Long;
- Phòng THADS KVX- Vĩnh Long;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Mỹ Chấm